

Số: 83/2009/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 27 tháng 5 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng
trực thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 12 tháng 12 năm 1997;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
ngày 17 tháng 6 năm 2003;

Căn cứ Luật Thanh tra ngày 15 tháng 6 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 178/2007/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2007 của
Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của
Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 96/2008/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2008 của
Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của
Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Xét đề nghị của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng là cơ quan trực thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (sau đây gọi là Ngân hàng Nhà nước) thực hiện chức năng thanh tra hành chính, thanh tra chuyên ngành và giám sát chuyên ngành về ngân hàng trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ngân hàng Nhà nước; tham mưu, giúp Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quản lý nhà nước đối với các tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính quy mô nhỏ, hoạt động ngân hàng của các tổ chức khác; thực hiện phòng, chống rửa tiền theo quy định của pháp luật.

2. Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng theo quy định của pháp luật và trụ sở đặt tại thành phố Hà Nội.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng thực hiện những nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

1. Trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước để trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ:

a) Các dự án luật, dự thảo nghị quyết của Quốc hội, dự án pháp lệnh, dự thảo nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; dự thảo nghị định của Chính phủ, dự thảo quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức và hoạt động của các tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính quy mô nhỏ, hoạt động ngân hàng của các tổ chức khác, thanh tra, giám sát ngân hàng, phòng, chống rửa tiền theo phân công của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước;

b) Chiến lược, quy hoạch, chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình hành động, đề án, dự án quan trọng về phát triển hệ thống các tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính quy mô nhỏ, hoạt động ngân hàng của các tổ chức khác, thanh tra, giám sát ngân hàng, phòng, chống rửa tiền.

2. Trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quyết định hoặc ban hành:

a) Kế hoạch dài hạn, năm năm và hàng năm về phát triển hệ thống các tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính quy mô nhỏ, hoạt động ngân hàng của các tổ chức khác, thanh tra, giám sát ngân hàng, phòng, chống rửa tiền;

b) Các dự thảo thông tư về tổ chức và hoạt động của các tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính quy mô nhỏ, hoạt động ngân hàng của các tổ chức khác, thanh tra, giám sát ngân hàng, phòng, chống rửa tiền;

c) Quy chế, quy định về an toàn hoạt động ngân hàng; hướng dẫn tiêu chuẩn, điều kiện hoạt động ngân hàng, thành lập, tổ chức lại, giải thể đối với các tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính quy mô nhỏ và tổ chức khác có hoạt động ngân hàng; hướng dẫn trình tự, thủ tục, hồ sơ cấp, thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động của các tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính quy mô nhỏ và các loại giấy phép hoạt động ngân hàng khác;

d) Việc cấp, thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động của các tổ chức tài chính quy mô nhỏ, tổ chức tín dụng, trừ trường hợp do Thủ tướng Chính phủ quyết định; việc cấp, thu hồi giấy phép mở chi nhánh, văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài tại Việt Nam và các loại giấy phép hoạt động ngân hàng khác theo phân công của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước;

đ) Việc giải thể, chấp thuận chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, mua lại các tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính quy mô nhỏ theo phân công của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước;

e) Chấp thuận việc mở, chấm dứt hoạt động sở giao dịch, chi nhánh, văn phòng đại diện ở trong nước và nước ngoài, thành lập đơn vị sự nghiệp trực thuộc các tổ chức tín dụng Việt Nam, tổ chức tài chính quy mô nhỏ; cho phép các tổ chức tín dụng Việt Nam thành lập công ty trực thuộc hạch toán độc lập, góp vốn thành lập tổ chức tín dụng liên doanh ở nước ngoài; chấp thuận những thay đổi của tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính quy mô nhỏ mà pháp luật quy định phải được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận trước khi thực hiện theo phân công của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước;

g) Chuẩn y Điều lệ của các tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính quy mô nhỏ, chuẩn y Chủ tịch và các thành viên khác trong Hội đồng quản trị, Trưởng ban và các thành viên khác trong Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc) của các tổ chức tín dụng, trừ trường hợp do Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm, theo phân công của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước;

h) Đề án cơ cấu lại các tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính quy mô nhỏ và hoạt động ngân hàng của các tổ chức khác theo phân công của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

3. Phổ biến, tuyên truyền và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án, đề án sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành hoặc phê duyệt.

4. Thanh tra chuyên ngành về ngân hàng theo quy định của pháp luật và phân công của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước:

a) Thanh tra việc chấp hành pháp luật về tiền tệ và hoạt động ngân hàng, việc thực hiện các quy định trong giấy phép thành lập và hoạt động của các tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính quy mô nhỏ và giấy phép hoạt động ngân hàng của các tổ chức khác;

b) Thanh tra vụ việc khác do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước giao;

c) Đánh giá mức độ rủi ro, năng lực quản trị rủi ro, tình hình tài chính và hoạt động của đối tượng thanh tra ngân hàng;

d) Đề xuất Thống đốc Ngân hàng Nhà nước áp dụng biện pháp xử lý đối với đối tượng thanh tra ngân hàng có hành vi vi phạm pháp luật hoặc hoạt động không an toàn: đặt, chấm dứt tình trạng giám sát đặc biệt, kiểm soát đặc biệt đối với tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính quy mô nhỏ; đình chỉ một hoặc một số hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính quy mô nhỏ và tổ chức khác có hoạt động ngân hàng; thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động của tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính quy mô nhỏ, giấy phép hoạt động ngân hàng của tổ chức khác; các biện pháp xử lý khác theo quy định của pháp luật;

đ) Kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền áp dụng biện pháp bảo đảm thi hành pháp luật, phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý rủi ro, xử lý cơ quan, tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật về tiền tệ và hoạt động ngân hàng, đình chỉ việc thi hành hoặc huỷ bỏ những quy định trái pháp luật được phát hiện thông qua công tác thanh tra ngân hàng;

e) Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra, giám sát của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước và Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng;

g) Trung tập cán bộ, công chức của cơ quan, tổ chức có liên quan tham gia Đoàn thanh tra.

5. Giám sát chuyên ngành về ngân hàng theo quy định của pháp luật và phân công của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước:

a) Giám sát các đối tượng giám sát ngân hàng trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về an toàn hoạt động ngân hàng, về tiền tệ và hoạt động ngân hàng, các điều kiện cấp phép, các quy định trong giấy phép thành lập và hoạt động, giấy phép hoạt động ngân hàng;

b) Phân tích, đánh giá tình hình tài chính, hoạt động, quản trị, điều hành và mức độ rủi ro của đối tượng giám sát ngân hàng; phát hiện, cảnh báo các rủi ro gây mất an toàn hoạt động ngân hàng và nguy cơ dẫn đến vi phạm pháp luật về tiền tệ và hoạt động ngân hàng;

c) Kiểm tra, xác minh, tiến hành tiếp xúc trực tiếp với đối tượng giám sát ngân hàng;

d) Thu thập, tổng hợp, xử lý tài liệu, thông tin có liên quan và xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ giám sát ngân hàng;

đ) Yêu cầu đối tượng giám sát ngân hàng báo cáo, cung cấp định kỳ hoặc khi cần thiết các tài liệu, thông tin có liên quan;

e) Yêu cầu đối tượng giám sát ngân hàng phải thực hiện kiểm toán độc lập để phục vụ yêu cầu thanh tra, giám sát ngân hàng trong trường hợp cần thiết;

g) Kiến nghị Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, cơ quan nhà nước có thẩm quyền áp dụng biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý rủi ro, vi phạm pháp luật, sửa đổi, bổ sung, đình chỉ việc thi hành, hủy bỏ những quy định trái pháp luật hoặc ảnh hưởng đến an toàn hoạt động ngân hàng;

h) Áp dụng biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn để bảo đảm an toàn hoạt động ngân hàng trong trường hợp khẩn cấp.

6. Xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

7. Giúp Thống đốc Ngân hàng Nhà nước thực hiện những nhiệm vụ, quyền hạn về phòng, chống rửa tiền:

a) Đàm phán, ký kết các thỏa thuận quốc tế trong việc trao đổi thông tin về các giao dịch đáng ngờ có liên quan tới rửa tiền; tổ chức, hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện các thỏa thuận quốc tế đó theo quy định của pháp luật;

b) Phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân hữu quan trong việc thực hiện các biện pháp phòng, chống rửa tiền theo quy định của pháp luật;

c) Hướng dẫn việc thực hiện các yêu cầu hợp tác quốc tế cho các cơ quan, tổ chức tham gia hợp tác quốc tế về phòng, chống rửa tiền;

d) Tiếp nhận, tổng hợp, phân tích, xử lý, lưu giữ, cung cấp thông tin, tài liệu, hồ sơ về các giao dịch; cảnh báo hoặc khuyến nghị tới các cá nhân, tổ chức và cơ quan nhà nước có thẩm quyền có liên quan về những vấn đề nảy sinh từ các giao dịch được báo cáo; chuyển cho các cơ quan nhà nước có thẩm quyền tài liệu, hồ sơ vụ việc có thể liên quan tới rửa tiền để thanh tra, điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật;

đ) Yêu cầu các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan cung cấp tài liệu, hồ sơ các thông tin về các giao dịch theo quy định pháp luật về phòng, chống rửa tiền.

8. Giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo quy định của pháp luật.

9. Hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị trong ngành ngân hàng thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra, giám sát ngân hàng, khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng và phòng, chống rửa tiền trong phạm vi quản lý nhà nước của Ngân hàng Nhà nước.

10. Tổng hợp, báo cáo kết quả công tác thanh tra, giám sát ngân hàng, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng và phòng, chống rửa tiền thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ngân hàng Nhà nước.

11. Hướng dẫn, kiểm tra hoạt động của hội, tổ chức phi chính phủ trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Ngân hàng Nhà nước theo phân cấp, ủy quyền của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

12. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ vào hoạt động thanh tra, giám sát ngân hàng, phòng, chống rửa tiền; hiện đại hoá cơ sở vật chất kỹ thuật của hệ thống thanh tra, giám sát ngân hàng, phòng, chống rửa tiền.

13. Hợp tác quốc tế trong lĩnh vực thanh tra, giám sát ngân hàng, phòng, chống rửa tiền theo phân cấp của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

14. Phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức làm công tác thanh tra, giám sát ngân hàng, khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng và phòng, chống rửa tiền.

15. Thực hiện cải cách hành chính trong các lĩnh vực hoạt động của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng theo kế hoạch cải cách hành chính của Ngân hàng Nhà nước.

16. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế; thực hiện chế độ tiền lương và chế độ, chính sách đãi ngộ, tuyển dụng, sử dụng, bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, nghỉ hưu, thôi việc, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng theo phân cấp của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

17. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản được giao theo phân cấp của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước và quy định của pháp luật.

18. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và phân công của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Vụ Thanh tra các tổ chức tín dụng trong nước (gọi tắt là Vụ I).
2. Vụ Thanh tra các tổ chức tín dụng nước ngoài (gọi tắt là Vụ II).
3. Vụ Thanh tra hành chính, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng (gọi tắt là Vụ III).
4. Vụ Giám sát ngân hàng (gọi tắt là Vụ IV).
5. Vụ Chính sách an toàn hoạt động ngân hàng (gọi tắt là Vụ V).
6. Vụ Quản lý cấp phép các tổ chức tín dụng và hoạt động ngân hàng (gọi tắt là Vụ VI).
7. Văn phòng.
8. Cục Phòng, chống rửa tiền.

Các tổ chức quy định từ khoản 1 đến khoản 8 Điều này được tổ chức phòng.

Thông đốc Ngân hàng Nhà nước quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức cụ thể của các tổ chức thuộc Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng.

Điều 4. Lãnh đạo Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng

1. Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng có Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng và không quá 03 Phó Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng.

2. Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng do Thông đốc Ngân hàng Nhà nước bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức sau khi thống nhất với Tổng Thanh tra.

Thông đốc Ngân hàng Nhà nước bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Phó Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng theo đề nghị của Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng và quy định của pháp luật.

3. Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng chịu trách nhiệm trước Thông đốc Ngân hàng Nhà nước và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng; Phó Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng chịu trách nhiệm trước Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công phụ trách.

4. Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Chánh Thanh tra Bộ, cơ quan ngang Bộ theo quy định của pháp luật về thanh tra và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 5. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 8 năm 2009.

2. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./,

THỦ TƯỚNG

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- VP BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng;
- VPCP: BTCN, các PCN, Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, TCCV (5b). *xx 290 b*



Nguyễn Tấn Dũng